

Số: 20/2023/TB-ĐG

Quảng Bình, ngày 30 tháng 8 năm 2023

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

1. Tổ chức đấu giá tài sản: Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Bộ. Địa chỉ: 19 Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

2. Tổ chức có quyền đưa tài sản ra đấu giá: Trung tâm Phát triển quỹ đất - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ: Tầng 06 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình – số 105 đường Hữu Nghị, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Tài sản đấu giá:

Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất đối với 50 thửa đất ở thuộc Dự án tạo quỹ đất Khu đô thị Sa Động tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Tổng diện tích các thửa đất: 9.325,9 m².

- Tổng giá khởi điểm các thửa đất: 251.867.160.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm năm mươi một tỷ tám trăm sáu mươi bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn*).

(*Có phụ lục chi tiết kèm theo*)

(*Giá khởi điểm trên chưa bao gồm lệ phí trước bạ, phí, lệ phí và các chi phí khác phục vụ cho việc kê khai đăng ký quyền sử dụng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành*).

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở nông thôn (ONT).

- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

- Thời hạn sử dụng của các thửa đất: Lâu dài.

Trường hợp diện tích, kích thước cạnh của thửa đất theo bản chính lý địa chính không trùng với bản đồ quy hoạch chi tiết thì thực hiện việc giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người trúng đấu giá theo bản chính lý địa chính đã được phê duyệt.

4. Tiền mua hồ sơ, tiền đặt trước:

- Tiền mua hồ sơ : 500.000 đồng/01 thửa đất.

- Tiền đặt trước: Nộp từ 907.200.000 đồng đến 2.256.336.000 đồng/thửa đất/hồ sơ đăng ký

5. Đối tượng, điều kiện đăng ký tham gia đấu giá:

5.1. Đối tượng đăng ký tham gia đấu giá:



Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất có nhu cầu sử dụng đất để làm nhà ở, chấp hành tốt pháp luật đất đai và Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của UBND thành phố Đồng Hới phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất 50 thửa đất ở thuộc Dự án tạo quỹ đất Khu đô thị Sa Động tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới.

5.2. Điều kiện được tham gia đấu giá: Các đối tượng quy định trên được đăng ký tham gia đấu giá quyền sử dụng đất khi có đủ các điều kiện sau:

- Nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá quyền sử dụng đất theo mẫu của Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Bộ phát hành;

- Chấp hành tốt pháp luật về đất đai và phương án đấu giá đã được UBND thành phố Đồng Hới phê duyệt; cam kết trả ít nhất bằng giá khởi điểm đã được thông báo, sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch khi trúng đấu giá, hoàn thiện đầy đủ các thủ tục về hồ sơ và nộp tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá trong thời hạn quy định;

- Cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình trong quá trình tham gia đấu giá và sau khi trúng đấu giá;

- Mỗi hộ gia đình chỉ được cử 01 cá nhân tham gia đấu giá;

- Phải có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

- Phải nộp tiền đặt trước bằng 20% tổng giá trị thửa đất theo giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất;

Không thuộc đối tượng bị cấm tham gia đấu giá quyền sử dụng đất

6. Thời gian, địa điểm thực hiện thủ tục đấu giá tài sản nêu trên:

- Bán, tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và bỏ phiếu trả giá: Từ 8h00' ngày 06/9/2023 đến 16h30' ngày 21/9/2023 tại trụ sở Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Bộ.

- Xem tài sản: Từ 8h00' ngày 18/9/2023 đến 16h30' ngày 19/9/2023 tại vị trí các thửa đất đưa ra đấu giá (nếu khách hàng có nhu cầu liên hệ trước ngày 18/9/2023 để Công ty sắp xếp thời gian cụ thể);

- Nộp tiền đặt trước: Từ 8h00' ngày 19/9/2023 đến 16h30' ngày 21/9/2023.

(Các thủ tục trên được thực hiện trong giờ hành chính các ngày làm việc)

- Tổ chức buổi công bố giá đã trả: Vào lúc 8h30' ngày 24/9/2023 tại hội trường Khách sạn Sam - Địa chỉ: Đường Hữu Nghị, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Mọi thông tin chi tiết được niêm yết tại trụ sở Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Bộ, trụ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình, trụ sở UBND xã Bảo Ninh (nơi có các thửa đất đưa ra đấu giá), trụ sở Khách sạn Sam (nơi diễn ra buổi công bố kết quả trả giá).

Mọi chi tiết xin liên hệ Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Bộ theo số điện thoại: 078 76 78 666

Đăng thông báo lần 1 ngày 30/8/2023, lần 2 ngày 06/9/2023 trên Báo Quảng Bình.

Nơi nhận:

- Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình;
- UBND TP Đồng Hới (đăng công thông tin)
- UBND xã Bảo Ninh (Phát thanh)
- Công TTĐTQG về đấu giá tài sản;
- Trang TTĐT về tài sản nhà nước;
- Sở TP tỉnh Quảng Bình (đăng công thông tin).
- Sở TNMT tỉnh Quảng Bình (đăng công thông tin)
- Lưu HS.



Nguyễn Hồ Quyết



PHỤ LỤC

**Đầu giá quyền sử dụng đất đối với 50 thửa đất ở thuộc dự án Tạo quỹ đất Khu đô thị Sa Động,
xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới**

*(Kèm theo Thông báo đầu giá tài sản số 20/2023/TB-ĐG ngày 30/8/2023
của Công ty Đầu giá hợp danh Bắc Trung Bộ)*

| TT | Tên lô đất theo quy hoạch | Thửa đất | Tờ BD | Diện tích (m2) | Mục đích sử dụng | Giá khởi điểm (đồng) | Tiền mua hồ sơ (đồng) | Tiền đặt trước (đồng) | Ghi chú |
|---|---------------------------|----------|-------|----------------|------------------|----------------------|-----------------------|-----------------------|------------|
| A. LÔ ĐẤT Ở BIỆT THỰ | | | | | | | | | |
| 1 | OM2.12 | 110 | 45 | 396,0 | ONT | 5.940.000.000 | 500.000 | 1.188.000.000 | |
| B. CÁC LÔ ĐẤT Ở PHÂN LÔ | | | | | | | | | |
| 1. Khu OM6 | | | | | | | | | |
| Các lô đất ký hiệu từ OM6.22 đến OM6.24, có hướng Tây Nam, đường rộng 36m | | | | | | | | | |
| 1 | OM6.22 | 37 | 45 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 2 | OM6.23 | 38 | 45 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 3 | OM6.24 | 39 | 45 | 211,8 | ONT | 6.862.320.000 | 500.000 | 1.372.464.000 | 2 mặt tiền |
| 2. Khu OM7 | | | | | | | | | |
| Các lô đất ký hiệu từ OM7.18 đến OM7.34, có hướng Tây Nam, đường rộng 36m | | | | | | | | | |
| 1 | OM7.18 | 40 | 45 | 267,5 | ONT | 8.667.000.000 | 500.000 | 1.733.400.000 | 2 mặt tiền |
| 2 | OM7.19 | 34 | 47 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 3 | OM7.20 | 35 | 47 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 4 | OM7.21 | 37 | 47 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 5 | OM7.22 | 39 | 47 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 6 | OM7.23 | 41 | 47 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 7 | OM7.24 | 43 | 47 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 8 | OM7.25 | 45 | 47 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 9 | OM7.26 | 47 | 47 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 10 | OM7.27 | 49 | 47 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 11 | OM7.28 | 51 | 47 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 12 | OM7.29 | 53 | 47 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 13 | OM7.30 | 55 | 47 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 14 | OM7.31 | 57 | 47 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 15 | OM7.32 | 59 | 47 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 16 | OM7.33 | 61 | 47 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 17 | OM7.34 | 63 | 47 | 274,4 | ONT | 8.890.560.000 | 500.000 | 1.778.112.000 | 2 mặt tiền |
| 3. Khu OM8 | | | | | | | | | |
| Các lô đất ký hiệu từ OM8.29 đến OM8.56, có hướng Tây Nam, đường rộng 36m | | | | | | | | | |
| 1 | OM8.29 | 66 | 47 | 299,0 | ONT | 9.687.600.000 | 500.000 | 1.937.520.000 | 2 mặt tiền |
| 2 | OM8.30 | 69 | 47 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 3 | OM8.31 | 71 | 47 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 4 | OM8.32 | 73 | 47 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 5 | OM8.33 | 74 | 47 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 6 | OM8.34 | 75 | 47 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 7 | OM8.35 | 76 | 47 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 8 | OM8.36 | 77 | 47 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 9 | OM8.37 | 78 | 47 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 10 | OM8.38 | 79 | 47 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 11 | OM8.39 | 80 | 47 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 12 | OM8.40 | 113 | 66 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |



| | | | | | | | | | |
|----|--------|-----|----|-------|-----|----------------|---------|---------------|------------|
| 15 | OM8.41 | 114 | 66 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 14 | OM8.42 | 144 | 66 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 15 | OM8.43 | 143 | 66 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 16 | OM8.44 | 7 | 68 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 17 | OM8.45 | 8 | 68 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 18 | OM8.46 | 9 | 68 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 19 | OM8.47 | 10 | 68 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 20 | OM8.48 | 36 | 68 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 21 | OM8.49 | 35 | 68 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 22 | OM8.50 | 37 | 68 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 23 | OM8.51 | 38 | 68 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 24 | OM8.52 | 39 | 68 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 25 | OM8.53 | 50 | 68 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 26 | OM8.54 | 49 | 68 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 27 | OM8.55 | 48 | 68 | 168,0 | ONT | 4.536.000.000 | 500.000 | 907.200.000 | |
| 28 | OM8.56 | 51 | 68 | 348,2 | ONT | 11.281.680.000 | 500.000 | 2.256.336.000 | 2 mặt tiền |

4. Khu OM12

Lô đất ký hiệu từ OM12.13, có hướng Tây Bắc, đường rộng 13m

| | | | | | | | | | |
|------------------|---------|----|----|----------------|-----|------------------------|---------|---------------|------------|
| 1 | OM12.13 | 43 | 68 | 305,0 | ONT | 5.490.000.000 | 500.000 | 1.098.000.000 | 2 mặt tiền |
| TỔNG CỘNG | | | | 9.325,9 | | 251.867.160.000 | | | |

